

Số: 05 /KL-TTr

Đắk Nông, ngày 18 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng,
chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Thị Triều**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 142/QĐ-TTr ngày 09/8/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực đối với Văn phòng công chứng Trần Thị Triều (viết tắt là Đoàn thanh tra số 142), thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 13/BC-ĐTTr ngày 04/10/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra số 142. Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Thị Triều (viết tắt là Văn phòng) như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN THỊ TRIỀU

1. Về tổ chức

Văn phòng công chứng Trần Thị Triều được thành lập theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông và được Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông cấp Giấy đăng ký hoạt động số 05/TP-ĐKHĐ ngày 28/5/2019 tại địa chỉ: Số 79, đường Nơ Trang Long, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian qua, Văn phòng đã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 09 lần.

2. Về hoạt động

Theo nội dung tại Báo cáo số 03/BC-VPCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng về kết quả thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2024, như sau:

- Về tổ chức bộ máy: Văn phòng có 02 công chứng viên gồm: bà Trần Thị Triều – Trưởng Văn phòng và 01 Công chứng viên hợp danh. Nhân viên nghiệp vụ có 02 nhân viên pháp lý đều có trình độ là cử nhân Luật.

- Việc hướng dẫn người tập sự hành nghề công chứng viên: Văn phòng tiếp nhận hướng dẫn tập sự 01 người, cụ thể: Từ ngày 08/08/2022 đến ngày 08/08/2023 tiếp nhận hướng dẫn tập sự cho Vũ Thị Thanh Thư, sinh ngày 19/08/1993. Văn

phòng đã tạo điều kiện thuận lợi, quản lý người tập sự hành nghề công chứng trong quá trình tập sự tại tổ chức mình.

- *Việc bồi dưỡng nghề nghiệp, mua bảo hiểm trách nhiệm cho công chứng viên:* Văn phòng có mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên theo quy định; công chứng viên của Văn phòng đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm.

- *Về niêm yết, công khai các thông tin tại trụ sở của tổ chức mình:* Văn phòng thực hiện theo Thông tư 257/2016/TT-BTC và 111/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về mức thu, chế độ thu và quản lý phí công chứng, đồng thời Văn Phòng đã thực hiện niêm yết mức thù lao công chứng theo quy định tại Quyết định 01/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông. Niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng và thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước.

- *Về quản lý, sử dụng sổ sách; lưu trữ hồ sơ, giấy tờ tài liệu:* Văn phòng lập sổ theo dõi từng loại hợp đồng giao dịch, có các cột, mục đầy đủ ngày tháng năm mở sổ, khóa sổ. Các sổ sách theo dõi, thu chi theo đúng quy định của Luật Công chứng, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các quy định khác của pháp luật.

- *Việc thực hiện các quy định về thuế, kết toán, hóa đơn, chứng từ:* Chấp hành quy định của pháp luật về lao động, thuế, tài chính, thống kê. Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc báo cáo, kiểm tra, thanh tra, cung cấp thông tin về hợp đồng, giao dịch đã công chứng.

- *Về kết quả hoạt động công chứng, chứng thực theo từng năm như sau:*

+ Năm 2022: Công chứng hợp đồng, giao dịch: **1.472 trường hợp**, trong đó: Hợp đồng thế chấp: 673 trường hợp; chuyển nhượng: 464 trường hợp; văn bản PCDS: 01 trường hợp; văn bản từ chối di sản: 17 trường hợp; di chúc: 0 trường hợp; hợp đồng, giao dịch khác: 317 trường hợp.

Chứng thực bản sao từ bản chính: **665 trường hợp**.

+ Năm 2023: Công chứng hợp đồng, giao dịch: **884 trường hợp**, trong đó: Hợp đồng thế chấp: 434 trường hợp; chuyển nhượng: 143 trường hợp; văn bản từ chối di sản: 04 trường hợp; di chúc: 0 trường hợp; hợp đồng, giao dịch khác: 303 trường hợp.

Chứng thực bản sao từ bản chính: **692 trường hợp**.

+ Năm 2024 (tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024): Công chứng hợp đồng, giao dịch: **1.128 trường hợp**, trong đó: Hợp đồng thế chấp: 393 trường hợp; chuyển nhượng: 363 trường hợp; văn bản từ chối di sản: 15 trường hợp; di chúc: 0 trường hợp; hợp đồng, giao dịch khác: 357 trường hợp.

Chứng thực bản sao từ bản chính: **527 trường hợp**.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

Trên cơ sở kết quả tại Báo cáo số 03/BC-VPCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng, Đoàn Thanh tra số 142 tiến hành kiểm tra trực tiếp các nội dung và kiểm tra xác suất một số hồ sơ liên quan đến hoạt động công chứng, chứng thực tại đơn vị, kết quả như sau:

1. Về hoạt động của Văn phòng

- *Về thành lập và đăng ký hoạt động, thay đổi đăng ký hoạt động:* Kể từ ngày thành lập Văn phòng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về đăng ký hoạt động; đăng ký hành nghề cho công chứng viên; đăng báo nội dung đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo quy định.

- *Về trụ sở, biển hiệu, niêm yết, lưu trữ:* Văn phòng hoạt động đúng tại trụ sở đã đăng ký; có chỗ làm việc cho công chứng viên, chỗ tiếp đón người yêu cầu công chứng; có bố trí khu vực lưu trữ hồ sơ, cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo cho hoạt động công chứng. Văn phòng sử dụng biển hiệu và thực hiện niêm yết công khai về lịch làm việc; trình tự, thủ tục công chứng; nội quy tiếp người yêu cầu công chứng; phí công chứng, thù lao công chứng theo quy định.

- *Về tổ chức:* Tại thời điểm thanh tra, Văn phòng chỉ có 01 Công chứng viên là bà Trần Thị Triều, đồng thời làm Trưởng Văn phòng (*Lý do: 01 Công chứng viên hợp danh đã xóa đăng ký hành nghề kể từ ngày 16/5/2024 theo Quyết định số 82/QĐ-STP ngày 16/5/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp*); 02 nhân viên pháp lý và 01 nhân viên kế toán. Văn phòng không có nhân viên văn thư lưu trữ và nhân viên công nghệ thông tin.

- *Về thực hiện việc ký hợp đồng lao động:* Qua kiểm tra thực tế cho thấy, Văn phòng đã ký Hợp đồng lao động dài hạn đối với 02 nhân viên pháp lý là ông Phùng Văn Xuyên và ông Nguyễn Xuân Sơn. Riêng đối với bà Nguyễn Thị Thanh Nga, nhân viên kế toán không được Văn phòng ký hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Bộ luật Lao động năm 2019.

- *Về hướng dẫn, đăng ký tập sự:* Theo báo cáo của Văn phòng, từ ngày 08/08/2022 đến ngày 08/08/2023, Văn phòng có tiếp nhận, phân công công chứng viên hướng dẫn và xác nhận kết quả tập sự hành nghề công chứng cho 01 trường hợp là bà Vũ Thị Thanh Thư. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, Đoàn thanh tra thấy trong thời gian từ ngày 05/9/2022 đến ngày 05/9/2023, Văn phòng có hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng đối với ông Phương Văn Tráng, nhưng không thực hiện việc báo cáo bằng văn bản cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.

- *Về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp:* Văn phòng có thực hiện việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên nhưng không đầy đủ theo quy định tại Điều 37 Luật Công chứng năm 2014, cụ thể: Ngày 25/10/2023, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 176/QĐ-STP về đăng

ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên cho ông Trần Lê Phương; ngày 17/4/2024, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 68/QĐ-STP đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên cho bà Nguyễn Thị Lộc cùng đăng ký hành nghề tại Văn phòng công chứng Trần Thị Triều. Tuy nhiên, Văn phòng không cung cấp được hồ sơ hay tài liệu nào thể hiện việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với các Công chứng viên hợp danh này.

- *Tham gia bồi dưỡng nghề nghiệp công chứng:* Trong năm 2022 và năm 2023, Công chứng viên Trần Thị Triều đã tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng theo quy định. Riêng 06 tháng đầu năm 2024, chưa tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ. Theo báo cáo giải trình của Văn phòng, hiện nay do cơ quan có thẩm quyền chưa tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng nên chưa cử công chứng viên tham gia bồi dưỡng.

2. Về lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách; lưu trữ hồ sơ

Về cơ bản, Văn phòng đã thiết lập đầy đủ các loại sổ sách theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/2/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và bố trí khu vực để hồ sơ. Tuy nhiên, việc sử dụng một số loại sổ cũng như việc lưu trữ hồ sơ còn chưa đảm bảo, cụ thể như:

- *Đối với Sổ theo dõi việc sử dụng lao động:* Văn phòng không thực hiện đóng dấu giáp lai theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/2/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- *Đối với Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch:* Văn phòng có thực hiện việc mở sổ và khóa sổ. Tuy nhiên, đối với Sổ công chứng hợp đồng giao dịch năm 2024, Văn phòng thực hiện việc khóa sổ vào tháng 6/2024 là không đúng quy định. Bên cạnh đó, Sổ công chứng hợp đồng giao dịch quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD mở sổ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, có một số trường hợp không thể hiện thông tin về họ tên, giấy tờ tùy thân, địa chỉ của người yêu cầu công chứng nhưng nội dung trong Sổ vẫn thể hiện thông tin về việc thu phí công chứng, cụ thể có các sổ công chứng như sau: *Số 59 thu số tiền 700.000 đồng; số 60 thu số tiền 400.000 đồng; số 61 thu số tiền 50.000 đồng; số 70 thu số tiền 50.000 đồng; số 131 thu số tiền 300.000 ồng; số 444 thu số tiền 375.000 đồng; số 670 thu số tiền 300.000 đồng;....* Đồng thời, Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch của các năm 2023, năm 2024 không đánh số trang theo quy định. Bên cạnh đó, Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch của các năm có nhiều sổ công chứng bị bỏ trống thông tin về họ tên, giấy tờ tùy thân, địa chỉ của người yêu cầu công chứng, cụ thể như: *Năm 2022: có 193 số để trống gồm các số: 51, 70, 176, 223, 220, 318, 460...; năm 2023: có 9 số để trống gồm các số: 522, 609, 610, 611, 612...; năm 2024: có 28 số để trống gồm các số: 400, 401, 597, 598, 771, 924,....* Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch năm 2024 có 2 hồ sơ công chứng nhưng lại lấy cùng 01 sổ công chứng, cụ thể: Sổ công chứng 878 ngày 22/5/2024 bên thể chấp là ông Cao Quang Huân, bà Nguyễn Thị Hà và sổ công chứng 878 ngày 23/5/2024 bên thể chấp là bà Nguyễn Thị Thái.

Như vậy, Văn phòng đã thực hiện không đúng quy định về sử dụng sổ công chứng trong việc khóa sổ, đánh số trang và ghi số công chứng theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- *Đối với Sổ chứng thực bản sao từ bản chính:* Không đánh số trang theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/2/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- *Đối với Sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ:* Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng chỉ thực hiện chứng thực chữ ký đối với một trường hợp là Giấy ủy quyền (ngày 18/11/2023), nhưng không lấy số bắt đầu từ số 01 mà lại lấy số bắt đầu từ số 286 là thực hiện không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- *Đối với Sổ sách kế toán, hóa đơn:* Sổ của các năm 2022 và năm 2023 đã được in và đóng thành quyển theo quy định, riêng 06 tháng đầu năm 2024 Văn phòng đã thiết lập bằng sổ điện tử nhưng chưa in và đóng thành quyển. Về hóa đơn, chứng từ, qua kiểm tra xác suất một số trường hợp, Văn phòng đã thiết lập và cung cấp đầy đủ hóa đơn đề xuất cho khách hàng theo quy định; các nội dung trên hóa đơn thể hiện đầy đủ thông tin về người mua hàng, địa chỉ, tên hàng, số tiền,...

- *Về lưu trữ hồ sơ:* Hồ sơ công chứng không được Văn phòng lưu trữ trong kho riêng biệt mà lại lưu trữ hồ sơ chung với nơi ở, nơi sinh hoạt của các cá nhân làm việc tại Văn phòng là chưa đảm bảo chặt chẽ, an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Công chứng.

3. Về chế độ thông tin, báo cáo; thu phí công chứng

- *Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất:* Về cơ bản, Văn phòng đã chấp hành đầy đủ việc báo cáo định kỳ 6 tháng, báo cáo năm theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, tại Báo cáo số 03/BC-VPCC ngày 19/8/2024 về báo cáo kết quả thực hiện các quy định của pháp luật trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2024, Văn phòng đã báo cáo không đầy đủ nội dung về tổng số phí thu được của các năm từ hoạt động công chứng theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra số 142.

- *Về thu phí công chứng:* Về cơ bản, Văn phòng đã thực hiện việc thu phí theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp thu phí công chứng cao hơn quy định, cụ thể: Hợp đồng chuyển nhượng số 893 ngày 24/5/2024, Quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD có giá trị chuyển nhượng trên hợp đồng là 175.000.000 đồng nhưng lại thu số tiền 220.000 đồng (*cao hơn quy định 45.000 đồng*); Hợp đồng chuyển nhượng công chứng số 858, Quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/5/2024 có giá chuyển nhượng trên hợp đồng là 170.000.000 đồng nhưng lại thu phí đến 450.000 đồng (*cao hơn quy định 280.000 đồng*).

- *Về thủ lao công chứng*: Theo báo cáo của Văn phòng, trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2024), Văn phòng không thực hiện việc soạn thảo, đánh máy đối với các loại hợp đồng, giao dịch; không thực hiện việc sao chụp giấy tờ, văn bản, niêm yết hồ sơ và các việc khác liên quan đến hoạt động công chứng mà do các tổ chức, cá nhân tự soạn thảo, thực hiện và mang đến yêu cầu Văn phòng công chứng, chứng thực; do đó, Văn phòng không thực hiện việc thu thủ lao công chứng theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 628 ngày 28/3/2020 cho thấy, Văn phòng có thực hiện việc niêm yết Thông báo số 02/TB.VPCC ngày 01/3/2022 về công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản tại UBND xã Đắk R'Ti và UBND xã Quảng Tân nhưng không thực hiện thu thủ lao liên quan đến hoạt động công chứng là chưa phù hợp với thực tế.

4. Về chia sẻ dữ liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng

Kết quả tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu về công chứng cho thấy, trong năm 2022, Văn phòng chỉ mới cập nhật được 01/1.472 trường hợp; năm 2023, cập nhật được 175/884 trường hợp; năm 2024 cập nhật được 93/1.128 trường hợp. Như vậy, trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng đã cập nhật không đầy đủ về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do công chứng viên của tổ chức mình công chứng để chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định tại Điều 33 Luật Công chứng năm 2014.

5. Về công chứng hợp đồng, giao dịch

Qua kiểm tra xác suất một số hợp đồng, giao dịch Văn phòng còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

- Hợp đồng thế chấp số 841, Quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/5/2024 (*trong Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch là số 838*): Tại phần lời chứng không thể hiện đầy đủ thông tin về giấy tờ tùy thân của bên nhận thế chấp là ông Nguyễn Kim Anh, Giám đốc Phòng giao dịch Đắk Nông - Ngân hàng BIDV Đắk Nông và không có thông tin về năm sinh, nơi cư trú của bên thế chấp là ông Võ Văn Thọ. Tương tự có: Hợp đồng số 830 Quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/5/2024 không có thông tin về ngày tháng trong văn bản công chứng; tại phần lời chứng thiếu thông tin về giấy tờ tùy thân của bà Phạm Thị Hồng Nhung, đại diện cho bên nhận thế chấp (Ngân hàng) và thiếu thông tin về năm sinh, nơi cư trú của bên thế chấp (ông Nguyễn Văn Chuẩn); Hợp đồng số 872 Quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/5/2024 tại phần lời chứng thiếu thông tin về giấy tờ tùy thân của bên nhận thế chấp là ông Lê Bản Phương, Giám đốc PGD Đắk R'lấp - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Đắk Nông; bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Hương và ông Vũ Đăng Tạo thiếu thông tin về năm sinh. Như vậy, Công chứng viên đã ghi lời chứng trong văn bản công

chứng không đầy đủ nội dung theo hướng dẫn tại mục 6 Phần ghi chú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Hợp đồng thế chấp số 878 Quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/5/2024 giữa bên thế chấp là ông Cao Quang Huân, bà Phạm Thị Hà và bên nhận thế chấp là Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Đắk R'lấp: Hợp đồng công chứng có số là 878 nhưng số trong Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch lại là số 871 có tên là ông Cao Văn Huân. Tương tự có: Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 51, Quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/2/2023 nhưng số thể hiện trong sổ công chứng hợp đồng, giao dịch lại là số 52. Như vậy, việc ghi số trong phần lời chứng của văn bản công chứng không tương ứng với số ghi trong sổ công chứng hợp đồng, giao dịch là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 878 Quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/5/2024 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đắk Nông và bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Thái: Tại phiếu yêu cầu công chứng ngày 23/5/2024 thể hiện thành phần hồ sơ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ lưu không có tài liệu này trong thành phần hồ sơ là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng. Đồng thời, cũng tại Hợp đồng này, bà Nguyễn Thị Thái chỉ ký tên không điểm chỉ, nhưng tại phần lời chứng lại ghi nhận thông tin bà này vừa ký tên, vừa điểm chỉ là không đúng với hướng dẫn tại mục 7 Phần ghi chú lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Tương tự có: Hợp đồng ủy quyền công chứng số 607 Quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/9/2023 giữa bên ủy quyền là bà Phan Thị Thu Hà và bên được ủy quyền là ông Vũ Mạnh Cường.

- Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 833, Quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/5/2024: Thành phần hồ sơ lưu không có Giấy chứng nhận QSDĐ của ông Nguyễn Văn Thuyên và bà Trần Thị Cậy là chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (QSDĐ) số 380, Quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2023: Hợp đồng thế chấp nhưng lại sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có ghi mục đích sử dụng “*giấy này được sử dụng để bổ sung hồ sơ thừa kế*” là không đúng với hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch năm 2014.

- Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 58 Quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/02/2023 giữa hộ ông Phạm Muôn và Ngân hàng NNPTNT - Chi nhánh Đắk R'lấp: Tại phần lời chứng của công chứng viên thể hiện nội dung “*các thành viên hộ gia đình đã ủy quyền căn cứ theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số*

1195/2016 do Văn phòng công chứng Đắc R'lap chứng nhận ngày 09/9/2016". Tuy nhiên, trong thành phần hồ sơ lưu không có Hợp đồng ủy quyền kèm theo là chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng.

- Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 68 Quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐCT ngày 22/02/2023 có thể hiện người làm chứng là ông Phùng Văn Xuyên, năm sinh 1988, CMND số 241078218 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp nhưng không ghi rõ lý do phải có người làm chứng và người làm chứng do được mời hay do công chứng viên chỉ định theo hướng dẫn tại mục 2 Phần ghi chú lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 820 ngày 16/5/2024 thể hiện thông tin về bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Hữu Quyết và vợ là bà Dương Thị Đức; bên nhận chuyển nhượng là ông Chu Huyền Sần. Tuy nhiên, qua đối chiếu thông tin trong Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch năm 2024 lại thể hiện số công chứng 820 này có tên là Đinh Văn Huy. Như vậy, việc ghi số trong phần lời chứng của văn bản công chứng không tương ứng với thông tin ghi trong sổ công chứng hợp đồng, giao dịch là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Một số Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ, Hợp đồng ủy quyền không thể hiện thông tin về thời điểm giao kết hợp đồng (*ngày, tháng, năm*) theo quy định tại Điều 400 Bộ Luật Dân sự 2015, cụ thể có các trường hợp như: Hợp đồng chuyển nhượng số 890 ngày 24/5/2024, số 887 ngày 24/5/2024, số 893 ngày 24/5/2024; Hợp đồng ủy quyền công chứng số 504 ngày 10/8/2023;...

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 628 ngày 28/3/2020 do công chứng viên Trần Thị Triều ký: Người để lại di sản là ông Hoàng Văn Sỳ và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất bao gồm: Vợ là bà Tô Thị Nga và các con là Hoàng Thị Tâm, sinh năm 2002; Hoàng Quang Trung, sinh năm 2001; Hoàng Thị Thu Trang, sinh năm 2006.

+ Phiếu yêu cầu công chứng thể hiện thời gian tiếp nhận vào ngày **06/7/2022** nhưng tại phần lời chứng của Công chứng viên lại thể hiện thời điểm công chứng vào ngày **28/3/2020**. Bên cạnh đó, Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thể hiện thông tin niêm yết Thông báo công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản từ ngày 01/3/2022 đến ngày 17/3/2022. Tuy nhiên, tại phần lời chứng của Công chứng viên lại thể hiện thời gian niêm yết Thông báo từ ngày 01/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Đồng thời, cũng tại phần lời chứng này thể hiện nội dung "*các ông (bà) có tên nêu trên đã tự đọc lại (nghe đọc) đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký, điểm chỉ vào từng trang của Văn bản phân chia di sản trước mặt tôi;*". Tuy nhiên, hồ sơ lưu thực tế chỉ thể hiện có chữ ký của những người có liên quan vào các trang số 01 và số 02, không có dấu điểm vào các trang này. Như vậy, công chứng viên đã ghi lời chứng không chính xác về thời điểm công chứng theo hướng dẫn tại mục

1 Phần ghi chú lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Thông báo số 02/TB-VPCC thể hiện thời gian niêm yết vào ngày **01/3/2022** nhưng Phiếu yêu cầu công chứng lại thể hiện thời gian tiếp nhận vào ngày **06/7/2022**. Như vậy, căn cứ vào mốc thời gian như thể hiện ở trên thì tại thời điểm tiếp nhận việc phân chia di sản thành phần hồ sơ không có Phiếu yêu cầu công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Công chứng.

+ Tại Thông báo số 02/TB.VPCC ngày 01/3/2022 về công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thể hiện, ông Hoàng Văn Sý (người để lại di sản) có cha là ông Hoàng Văn Cấp, chết năm 1995 và mẹ là bà Phương Thị Chặm, chết năm 1979. Tuy nhiên, hồ sơ không căn cứ vào Giấy chứng tử được cấp cho cha, mẹ ông Hoàng Văn Sý mà lại căn cứ vào thông tin tại Bản tường trình và cam kết về quan hệ nhân thân do Công an xã Quảng Tân xác nhận ngày 26/01/2022 để làm căn cứ xác định sự kiện chết của ông Hoàng Văn Cấp và bà Phương Thị Chặm là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

Đồng thời, cũng tại Thông báo này thể hiện việc niêm yết chỉ được thực hiện tại UBND xã Đăk R'Tih và Văn phòng, không có nơi nhận là UBND xã Quảng Tân nhưng hồ sơ lại thể hiện có Biên bản niêm yết Thông báo văn bản phân chia di sản và Biên bản kết thúc niêm yết tại UBND xã Quảng Tân. Ngoài ra, các Biên bản kết thúc việc niêm yết tại UBND xã Đăk R'Tih và UBND xã Quảng Tân bị sửa ngày kết thúc việc niêm yết nên không có cơ sở để xác định thời gian niêm yết có đảm bảo trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ hay không?

+ Theo thông tin thể hiện trên Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 114880 ngày 07/6/2017, thì thửa đất số 79; tờ bản đồ số 40 có diện tích là 10.014,9m² đất tại địa chỉ: Bon Bu Dâng, xã Đăk R'Tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông được cấp cho ông Hoàng Văn Sý và bà Tô Thị Nga. Ngày 17/8/2019, ông Hoàng Văn Sý bị bệnh chết (theo Giấy trích lục khai tử số 35/TLKT ngày 10/9/2019 của UBND xã Quảng Tân cấp); ngày 06/7/2022 vợ ông Hoàng Văn Sý là bà Tô Thị Nga và các con là Hoàng Thị Tâm; Hoàng Quang Trung, Hoàng Thị Thu Trang đã làm thủ tục thỏa thuận phân chia đối với phần di sản mà ông Hoàng Văn Sý để lại theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 114880 ngày 07/6/2017 thành 04 phần bằng nhau, mỗi người thuộc hàng kế thứ nhất được hưởng 01 phần di sản. Tuy nhiên, nội dung của Văn bản thỏa thuận phân chia di sản chưa xác định rõ phần di sản mà ông Hoàng Văn Sý để lại là bao nhiêu?.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Văn phòng công chứng có trụ sở làm việc tại vị trí thuận tiện, cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động công chứng. Văn phòng đã thực

hiện việc niêm yết công khai nội quy, lịch làm việc, thủ tục công chứng, thù lao công chứng, phí công chứng tại trụ sở.

- Văn phòng đã phối hợp tốt với Đoàn thanh tra trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thanh tra.

2. Tồn tại, thiếu sót, vi phạm

Ngoài những ưu điểm như đã nêu trên, trong quá trình hoạt động công chứng, chứng thực, Văn phòng vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, vi phạm như sau:

- Việc Văn phòng chỉ có 01 Công chứng viên là bà Trần Thị Triều, đồng thời làm Trưởng Văn phòng; 01 nhân viên kế toán, không có nhân viên văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin là chưa bố trí đầy đủ nhân sự theo như Đề án thành lập Văn phòng công chứng. Đồng thời, việc Văn phòng không ký hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thanh Nga, nhân viên kế toán là thực hiện không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 13 Bộ luật Lao động.

** Trách nhiệm trong việc chưa bố trí đầy đủ nhân sự theo Đề án thành lập, chưa ký hợp đồng lao động đối với nhân viên kế toán thuộc về Văn phòng công chứng Trần Thị Triều và trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Việc báo cáo không chính xác về số lượng người tiếp nhận đề hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng và báo cáo không đầy đủ nội dung về tổng số phí thu được từ hoạt động công chứng theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra là hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành quyết định xử phạt đối với hành vi này.

** Trách nhiệm trong việc báo cáo không chính xác, không đầy đủ nội dung thuộc về Văn phòng công chứng Trần Thị Triều, trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Việc không mua đầy đủ bảo hiểm trách nhiệm cho công chứng viên Trần Lệ Phương và công chứng viên Nguyễn Thị Lộc theo quy định tại Điều 37 Luật Công chứng là hành vi vi phạm quy định tại điểm l khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành quyết định xử phạt đối với hành vi này.

** Trách nhiệm trong việc không mua đầy đủ bảo hiểm trách nhiệm cho công chứng viên thuộc về Văn phòng công chứng Trần Thị Triều, trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Việc khóa sổ không đúng thời gian; không đánh số trang, có nhiều số bị bỏ trống; không thể hiện thông tin về họ tên, giấy tờ tùy thân, địa chỉ của người yêu cầu công chứng nhưng vẫn thể hiện thông tin về việc thu phí công chứng; trùng lặp về số công chứng là hành vi sử dụng sổ trong hoạt động công chứng không đúng quy định vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-

CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và Chánh Thanh tra Sở đã ban hành quyết định xử phạt đối với hành vi này.

** Trách nhiệm trong việc sử dụng sổ trong hoạt động công chứng không đúng quy định thuộc về Văn phòng công chứng Trần Thị Triều, trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Việc thu phí công chứng đối với một số hợp đồng, giao dịch cao hơn quy định tại Thông tư số 257/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và Chánh Thanh tra Sở đã ban hành quyết định xử phạt đối với hành vi này.

** Trách nhiệm trong việc thu phí công chứng cao hơn quy định thuộc về Văn phòng công chứng Trần Thị Triều, nhân viên kế toán và trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Việc cập nhật không đầy đủ về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do công chứng viên của tổ chức mình công chứng để chia sẻ thông tin lên phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng là hành vi vi phạm quy định tại điểm i khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và Chánh Thanh tra Sở đã ban hành quyết định xử phạt đối với hành vi này.

** Trách nhiệm trong việc không chia sẻ thông tin lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng thuộc về Văn phòng công chứng Trần Thị Triều, trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Việc lưu trữ hồ sơ công chứng nhưng không bố trí trong kho riêng biệt mà lại lưu trữ hồ sơ chung với nơi ở, nơi sinh hoạt là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Công chứng.

** Trách nhiệm trong việc lưu trữ hồ sơ công chứng chưa đảm bảo chặt chẽ, an toàn thuộc về Văn phòng công chứng Trần Thị Triều, trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Một số hợp đồng, giao dịch ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung; ghi lời chứng không chính xác về việc ký tên và điểm chỉ; ghi số trong phần lời chứng của văn bản công chứng không tương ứng với số ghi trong sổ công chứng hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Như vậy, Công chứng viên đã có hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và Chánh Thanh tra Sở đã ban hành quyết định xử phạt đối với hành vi này.

** Trách nhiệm trong việc ghi lời chứng không đầy đủ nội dung, không chính xác trong văn bản công chứng thuộc về nhân viên nhân lý thực hiện việc tham mưu*

và trách nhiệm chính là công chứng viên Trần Thị Triều người ký văn bản công chứng.

- Một số hợp đồng, giao dịch không có các tài liệu có liên quan như: Giấy chứng nhận QSDĐ, Hợp đồng ủy quyền lưu trong hồ sơ là chưa đảm bảo thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng. Đây là hành vi lưu trữ hồ sơ công chứng không đúng quy định vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra Văn phòng đã kịp thời khắc phục, bổ sung đầy đủ các tài liệu nên Đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi này, nhưng đã đề nghị Văn phòng chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

** Trách nhiệm trong việc lưu trữ hồ sơ công chứng không có các tài liệu có liên quan thuộc về Văn phòng công chứng Trần Thị Triều, trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Một số Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ thể hiện thông tin có người làm chứng nhưng không ghi rõ lý do phải có người làm chứng và người làm chứng do được mời hay do công chứng viên chỉ định là thực hiện không đúng theo hướng dẫn tại mục 2 Phần ghi chú lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

** Trách nhiệm trong việc không ghi rõ lý do phải có người làm chứng thuộc về nhân viên pháp lý thực hiện việc tham mưu và trách nhiệm chính là công chứng viên Trần Thị Triều người ký văn bản công chứng.*

- Một số Hợp đồng thế chấp QSDĐ sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có ghi mục đích sử dụng không đúng với mục đích sử dụng thực tế trong hợp đồng là thực hiện không đúng với hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

** Trách nhiệm trong việc sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có ghi mục đích sử dụng không đúng với mục đích sử dụng thực tế thuộc về nhân viên pháp lý thực hiện việc tham mưu và trách nhiệm chính là công chứng viên Trần Thị Triều người ký văn bản công chứng.*

- Một số Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Hợp đồng ủy quyền không thể hiện đầy đủ thông tin về thời điểm giao kết hợp đồng (ngày, tháng, năm) là thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 400 Bộ Luật Dân sự 2015.

** Trách nhiệm trong việc không thể hiện đầy đủ thông tin về thời điểm giao kết hợp đồng theo quy định thuộc về một số tổ chức tín dụng và Văn phòng công chứng Trần Thị Triều, trong đó trách nhiệm chính là Trưởng Văn phòng.*

- Hồ sơ công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 628 ngày 28/3/2020:

+ Việc công chứng viên đã ghi lời chứng không chính xác về thời điểm công

di sản; việc ghi lời chứng không chính xác về ký tên và điểm chỉ là hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, do hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt nên Đoàn thanh tra không lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi này, nhưng đã nhắc nhở, yêu cầu Trưởng Văn phòng, công chứng viên rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

** Trách nhiệm trong việc ghi lời chứng không chính xác trong văn bản công chứng thuộc về các nhân viên trong Văn phòng và trách nhiệm chính là công chứng viên Trần Thị Triều.*

+ Thành phần hồ sơ không có Giấy chứng tử để chứng minh người được thừa kế đã chết mà lại căn cứ vào thông tin tại Bản tường trình và cam kết về quan hệ nhân thân do Công an xã xác nhận để làm căn cứ xác định sự kiện chết của những người được thừa kế là hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, do hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt nên Đoàn thanh tra không lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi này, nhưng đã yêu cầu công chứng viên nghiêm túc rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

** Trách nhiệm trong việc không có Giấy chứng tử để chứng minh người được thừa kế đã chết thuộc về nhân viên pháp lý thực hiện việc tham mưu và trách nhiệm chính là công chứng viên Trần Thị Triều người ký văn bản công chứng.*

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trên cơ sở phát hiện các hành vi vi phạm hành chính, Đoàn Thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng Trần Thị Triều và Công chứng viên. Ngày 02/10/2024, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành 05 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng Trần Thị Triều và 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Trần Thị Triều.

Tổng số tiền xử phạt đối với tổ chức và cá nhân là: **43.000.000 đồng.**

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ, YÊU CẦU

1. Đề nghị, yêu cầu đối với Văn phòng công chứng Trần Thị Triều

- Đề nghị Văn phòng công chứng Trần Thị Triều tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý nâng cao hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu công chứng, chứng thực của các cá nhân và tổ chức trên địa bàn huyện Đắk R'lấp nói riêng và trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nói chung.

- Yêu cầu Văn phòng công chứng Trần Thị Triều rà soát, sắp xếp, bố trí đầy đủ vị trí nhân sự; kho lưu trữ hồ sơ theo đúng nội dung, thành phần có trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng. Đồng thời, thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động đối với nhân viên kế toán nói riêng và tất cả các nhân viên được tuyển dụng, làm việc tại Văn phòng theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

- Thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm đầy đủ cho tất cả các công chứng viên của tổ chức mình đảm bảo đúng thời hạn, mức phí theo quy định.

- Thiết lập, quản lý và sử dụng các loại sổ sách trong hoạt động công chứng, chứng thực theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/2/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, chấp hành nghiêm túc việc báo cáo, đảm bảo đầy đủ nội dung, số liệu, thời hạn theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Thực hiện việc thu phí công chứng theo đúng quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đồng thời, thực hiện đầy đủ việc thu thù lao công chứng theo đúng quy định tại Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông nhằm tránh thất thu nguồn thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ các thông tin của hợp đồng, giao dịch, thông tin ngăn chặn, giải tỏa ngăn chặn do Văn phòng công chứng Trần Thị Triều thực hiện từ ngày 01/02/2021 đến thời điểm hiện tại lên hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng quy định tại Điều 62 Luật Công chứng và Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông. Thời gian hoàn thành việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống **trước ngày 30/4/2025**, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp (*qua Thanh tra Sở*) để theo dõi, chỉ đạo.

- Trao đổi, phối hợp với các tổ chức tín dụng cập nhật, bổ sung đầy đủ các thông tin về thời điểm, địa điểm thực hiện việc giao kết hợp đồng; trong trường hợp, văn bản công chứng do các cá nhân tự soạn thảo thì cần tư vấn, hướng dẫn bổ sung nội dung theo đúng quy định tại Điều 400 Bộ Luật Dân sự 2015.

- Tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh để có biện pháp khắc phục những hạn chế, sai sót mà Đoàn Thanh tra đã chỉ ra tại Kết luận này; đồng thời, nghiên cứu các quy định của pháp luật liên quan và kiểm tra, rà soát kỹ hồ sơ công chứng, chứng thực nhằm đảm bảo tính hợp pháp, chính xác của thành phần hồ sơ và nội dung hợp đồng, giao dịch.

- Căn cứ các quy định tại Điều 92, Điều 93, Điều 94 Luật Thanh tra năm 2022 và Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ, yêu cầu Văn phòng thực hiện nghiêm các nội dung nêu tại Kết luận thanh tra và chấp hành đầy đủ các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp; đồng thời, thực hiện việc niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở Văn phòng trong thời hạn 15 ngày liên tục, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

- Báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện đối với các nội dung nêu tại Kết luận thanh tra, đồng thời gửi kèm các tài liệu để kiểm chứng về Thanh tra Sở Tư pháp **trước ngày 16/12/2024** (*trừ nội dung cập nhật dữ liệu*) để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

2. Đề nghị, kiến nghị đối với Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp - Sở Tư pháp

Tăng cường công tác tham mưu theo chức năng về quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề về hoạt động công chứng, chứng thực; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các tổ chức công chứng nói chung và Văn phòng công chứng Trần Thị Triều nói riêng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Kiến nghị đối với Thanh tra Sở Tư pháp

Phân công, chỉ đạo công chức có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 105 Luật Thanh tra năm 2022 và Mục 2 của Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra của Chánh thanh tra Sở Tư pháp về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với Văn phòng Công chứng Trần Thị Triều./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (thay b/c);
- Lãnh đạo Sở (thay b/c);
- Phòng HC&BTTP (p/h);
- VPCC Trần Thị Triều (t/h);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (đăng);
- Lưu: VT, TTr Sở (Hs TTr).

CHÁNH THANH TRA



Vũ Thị Tươi

